

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      BỘ NGOẠI GIAO**  
**HỌC VIỆN NGOẠI GIAO**

-----

**BOUNSAVANG XAYASANE**

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ  
ĐẶC BIỆT VỚI VIỆT NAM TRONG CHÍNH SÁCH  
ĐỐI NGOẠI CỦA LÀO TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY**

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 9310206

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

Hà Nội, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học: GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương

Phản biện 1: .....

.....

Phản biện 2 .....

.....

Phản biện 3: .....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp học viện họp tại Học viện Ngoại giao

vào hồi      giờ      ngày      tháng      năm

Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Mối quan hệ Lào - Việt Nam là mối quan hệ đặc biệt có truyền thống lâu đời và được bảo vệ, phát triển xuyên suốt chiều dài lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như xây dựng, phát triển đất nước của hai nước. Có thể nói, thành tựu mà Lào có được hôm nay, có phần giúp đỡ và đóng góp không hề nhỏ của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam. Chính vì thế, trong chính sách đối ngoại của Lào đối với các nước, chính sách với Việt Nam có một ý nghĩa rất đặc biệt và luôn được ưu tiên trong chính sách ngoại giao của Lào. Xuất phát từ lý do trên, tác giả đã chọn đề tài *“Quá trình hình thành và phát triển quan hệ đặc biệt với Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Lào từ năm 1986 đến nay”* làm đề tài luận án tiến sĩ.

### 2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Có một số công trình đã tập trung nghiên cứu về mối quan hệ đặc biệt giữa Lào và Việt Nam, phân tích về quá trình triển khai hợp tác giữa hai nước, những thành tựu mà hai nước đã đạt, cũng như những hạn chế mà hai nước cần khắc phục. Trong đó một số công trình nghiên cứu đã đề cập đến chính sách của Lào đối với Việt Nam. Tuy nhiên các công trình đề cập đến chính sách của Lào đối với Việt Nam chỉ là một nội dung nhỏ nằm trong chính sách đối ngoại chung của Lào đối với các nước, hoặc có công trình chỉ phân tích về chính sách đối ngoại của Lào đối với Việt Nam trong một lĩnh vực cụ thể như kinh tế hay chính trị ngoại giao.

Trong luận án này, người viết dự kiến sẽ phân tích về quá trình triển khai chính sách của Lào đối với quan hệ đặc biệt với Việt Nam, không chỉ trên một lĩnh vực cụ thể mà trên các lĩnh vực từ chính

trị - ngoại giao, an ninh - quốc phòng, kinh tế - thương mại và văn hóa - giáo dục.

### **3. Mục đích và nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm rõ những vấn đề mấu chốt, cốt yếu của chính sách đối ngoại của Lào với Việt Nam, vị trí quan hệ đặc biệt đối với Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Lào từ năm 1986 đến nay.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn trong xây dựng, phát triển chính sách đối ngoại của Lào với mối quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Lào; Phân tích nội dung chính sách và quá trình triển khai chính sách của Lào với Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay trên các lĩnh vực về chính trị - ngoại giao, an ninh - quốc phòng, kinh tế, văn hoá - giáo dục; Đánh giá về kết quả thực hiện chính sách đối ngoại đặc biệt của Lào với Việt Nam; Đưa ra dự báo về sự thay đổi chính sách đối ngoại của Lào với Việt Nam trong thời gian tới. Đồng thời đưa ra một số kiến nghị trong việc hoạch định chính sách nhằm tăng cường, thúc đẩy mối quan hệ giữa hai nước.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu chính của luận án là chính sách đối ngoại của Lào với Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Phạm vi thời gian: Luận án nghiên cứu về chính sách đối ngoại đặc biệt của Lào với Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

Phạm vi nội dung: Luận án nghiên cứu về chính sách của Lào đối với quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Lào, trong đó tập trung trên một số lĩnh vực chính: Chính trị - ngoại giao, an ninh - quốc phòng, kinh tế, văn hoá - giáo dục.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng các phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng, phương pháp chủ nghĩa duy vật lịch sử: Phương pháp thu thập, phân tích tài liệu, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích, tổng hợp và phương pháp dự báo.

### **6. Nguồn tài liệu**

Nguồn dữ liệu sử dụng trong luận án chủ yếu lấy từ các văn kiện Đại hội Đảng của Lào; các báo cáo, tổng kết của các Bộ, ban ngành của Lào như Bộ Ngoại giao, Bộ văn hoá – giáo dục; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Công thương; Bộ Tài chính... của Lào. Ngoài ra, luận án còn tham khảo các công trình nghiên cứu về vấn đề liên quan.

### **7. Những đóng góp của luận án**

Luận án góp phần hệ thống hóa các cơ sở lý thuyết về chính sách đối ngoại nói chung, là nền tảng để phân tích, nghiên cứu về chính sách đối ngoại của các nước trong Quan hệ quốc tế. Luận án góp phần tìm hiểu về cơ sở xây dựng, hoạch định, chính sách quan hệ đặc biệt của Lào đối với Việt Nam, những động cơ, mục đích, các công cụ triển khai và các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình triển khai chính sách của Lào với Việt Nam, tạo cơ sở để tiến hành đánh giá khách quan và toàn diện hơn, phục vụ cho công tác hoạch định chính sách của Lào cũng như của Việt Nam trong mối quan hệ Lào - Việt. Luận án với sự tổng hợp, phân tích các dữ liệu trên cơ sở kế thừa các tài liệu sẵn có cũng như các đánh giá, phân tích, nhận định, ý kiến của tác giả luận án sẽ trở thành nguồn tài liệu tham khảo cho các nhà

nghiên cứu, làm tư liệu giảng dạy cho các giảng viên, sinh viên, học viên và cũng là nguồn tài liệu tham khảo cho các Bộ, ban ngành Ngoại giao của hai nước.

## **8. Bố cục luận án**

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án gồm có 3 chương sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách đối ngoại của Lào với Việt Nam. Chương 2: Nội dung và việc triển khai chính sách đối ngoại của Lào với Việt Nam từ năm 1986 đến nay. Chương 3: Đánh giá thành tựu, hạn chế trong chính sách của Lào đối với Việt Nam giai đoạn từ năm 1986 đến nay. Dự báo triển vọng của chính sách Lào đối với Việt Nam.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LÀO VỚI VIỆT NAM

### 1.1. Cơ sở lý luận của chính sách của Lào với Việt Nam

#### 1.1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về đối ngoại

Chính sách đối ngoại là một trong những nội dung đã được chủ nghĩa Mác - Lê nin đề cập đến, và trở thành kim chỉ nam cho nhiều quốc gia trong việc xây dựng, hoạch định chính sách đối ngoại. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin thì chính sách đối ngoại là sự tiếp nối chính sách đối nội, là một bộ phận quan trọng trong đường lối chính trị và chính sách của mọi quốc gia, dân tộc.

Chủ nghĩa Mác-Lênin là một trong những cơ sở để Lào xây dựng chính sách đối ngoại của quốc gia. Chủ tịch Cayxôn Phômvihản là nhà chiến lược, chiến thuật tài ba nhất trong thời đại mới của dân tộc Lào. Việc nghiên cứu về lý luận Mác-Lê nin của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản đã trở thành cơ sở quan trọng về tư tưởng của công tác đối ngoại của Người, đồng thời trở thành những giá trị quan trọng, được lãnh đạo các thế hệ của Lào giữ gìn và phát huy trong quá trình xây dựng, triển khai chính sách đối ngoại của Lào sau này.

#### 1.1.2. Khái niệm “quan hệ đặc biệt”

Thực tế cụm từ “quan hệ đặc biệt” ít được dùng để chỉ quan hệ quốc tế giữa các nước, chủ yếu được dùng trong các bài diễn văn, tuyên bố chung... nhằm thể hiện quan hệ giữa hai nước. Tuy nhiên đối với quan hệ giữa Lào và Việt Nam thì đây cụm từ được coi là thông dụng và quen thuộc. Thuật ngữ “quan hệ đặc biệt” trong quan hệ Lào - Việt Nam xuất phát từ cụm từ “quan hệ hữu nghị Việt -

Lào”, với hàm ý chỉ mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa Lào và Việt Nam.

## ***1.2. Cơ sở thực tiễn của chính sách của Lào với Việt Nam***

### ***1.2.1. Bối cảnh thế giới và khu vực***

*Bối cảnh thế giới:* Bối cảnh thế giới đã có những biến đổi to lớn và sâu sắc, ảnh hưởng toàn diện và mạnh mẽ đến mọi mặt đời sống xã hội của các quốc gia cũng như quan hệ quốc tế.

*Tình hình khu vực:* Sau Chiến tranh lạnh, Châu Á - Thái Bình Dương có hoà bình ổn định tương đối. Địa vị của khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng nổi bật trong kinh tế, chính trị thế giới. Quan hệ các nước lớn trong khu vực này tuy có nhiều trục trặc song nhìn chung vẫn nằm trong khuôn khổ hợp tác vừa đấu tranh kiềm chế lẫn nhau, tránh đổ vỡ đi đến đối đầu căng thẳng.

### ***1.2.2. Ảnh hưởng của các nước lớn***

Sự điều chỉnh chính sách của một số nước như Mỹ, Nga, Trung Quốc... cùng với sự phát triển trong quan hệ Lào - Mỹ, Lào - Trung Quốc đã tác động đến việc xây dựng chính sách của Lào với Việt Nam.

Trung Quốc có ảnh hưởng không nhỏ đến quan hệ giữa Lào và Việt Nam cũng như việc hoạch định chính sách của Lào với Việt Nam trong khi mà quan hệ Việt - Trung đang gặp trắc trở do tranh chấp tại biển Đông, còn quan hệ Trung - Lào thì ngày càng phát triển hơn. Mặt khác, thiết lập quan hệ với Mỹ là một ưu tiên chính sách của Lào nhằm cân bằng các chính sách ngoại giao và kinh tế. Trong quan hệ Lào - Mỹ thì Việt Nam cũng ủng hộ phát triển quan hệ giữa Mỹ và Lào. Việt Nam sẽ có vị trí vững chắc hơn tại Lào, tạo thế mạnh trong các cuộc đàm phán với Trung Quốc.



### **1.2.3. Tình hình nước Lào**

#### *Tình hình nước Lào trước năm 1986*

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giành độc lập, tình hình kinh tế, xã hội của Lào gặp rất nhiều khó khăn. Trong giai đoạn từ 1975-1985 nền kinh tế của Lào còn hết sức lạc hậu. Đồng thời các thế lực thù địch trong nước và bên ngoài cấu kết, tìm cách chống phá Lào, cũng như quan hệ giữa Lào và Việt Nam. Do đó tăng cường chính sách đối ngoại, tranh thủ sự hỗ trợ của các nước đặc biệt nước láng giềng, anh em gần gũi như Việt Nam là điều rất cần thiết đối với Lào.

#### *Tình hình nước Lào từ năm 1986 đến nay*

Năm 1986, Lào tiến hành công cuộc đổi mới, theo đó, công tác đối ngoại của Lào cũng gặt hái được nhiều thành tựu. Nhờ những chính sách bước đi phù hợp, Lào từ một trong những nước chậm phát triển nhất đã trải qua thời kỳ khó khăn nhất, để tiến lên xây dựng nền kinh tế quốc dân vững mạnh. Đi đôi với phát triển kinh tế, Lào đã đẩy mạnh phát triển các hoạt động xã hội, tạo ra sự hài hòa trong phát triển. Bên cạnh đó, Lào rất chú trọng đến vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia, xây dựng phát triển lực lượng quân đội, quốc phòng của đất nước.

### **1.2.4. Lợi ích của Lào, Việt Nam trong quan hệ đặc biệt Lào - Việt**

Thực tế cho thấy quan hệ hợp tác giữa Lào và Việt Nam đã mang lại cho Lào cũng như Việt Nam rất nhiều lợi ích, phù hợp với mục tiêu đối ngoại mà hai nước đã đặt ra.

*Góp phần giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng:* Đối với Lào, xét về thực tại tình hình nước Lào hiện nay có thể thấy lực lượng an ninh, quốc phòng của Lào vẫn còn hạn chế, tiềm lực kinh tế còn yếu, trình độ khoa học còn thấp, chưa thể tự bảo vệ an

ninh quốc phòng một cách độc lập và hiệu quả trước sự phá hoại quy mô lớn của các thế lực thù địch. Do đó Lào rất cần sự giúp đỡ hợp tác với đối tác đáng tin cậy từ phía Việt Nam. Đối với Việt Nam, do vị trí địa chính trị của Lào có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ biên giới phía Tây Nam nên an ninh và ổn định chính trị của Lào có ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh và ổn định của Việt Nam tại các vùng biên giới. Hợp tác an ninh chính trị với Lào sẽ giúp Việt Nam ngăn chặn hoặc làm giảm những tác động xấu trực tiếp từ phía Tây vào Việt Nam.

*Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - thương mại:* Trong quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại, Lào và Việt Nam vừa có thể phát huy lợi thế thương mại của mình, vừa tranh thủ được những lợi thế thương mại của nước bạn. Lào có nguồn tài nguyên thiên nhiên tương đối phong phú chưa được khai thác sử dụng, đất đai rộng, dân số ít; Lào có lực lượng lao động tương đối dồi dào, nhưng trình độ phát triển kinh tế còn thấp, chưa đủ nguồn lực để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong khi đó Việt Nam có vốn, công nghệ, có trình độ; có khả năng về đầu tư, kỹ thuật, có nền hành chính tốt và Việt Nam có thị trường. Đồng thời, Lào và Việt Nam là hai nước không có sự chênh lệch nhiều về trình độ phát triển, điều này đã tạo thuận lợi cho hai nước trong việc tạo lập và thực hiện các nguyên tắc tương hỗ, ngang bằng dân tộc trong quan hệ thương mại quốc tế giữa hai nước.

*Góp phần phát triển văn hóa - xã hội:* Quan hệ hợp tác giữa hai nước nói chung và quan hệ hợp tác văn hóa - giáo dục sẽ góp phần thúc đẩy các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phát triển, làm gia tăng sự giao lưu, hiểu biết lẫn nhau, hỗ trợ phát triển giữa các dân tộc, vùng miền của mỗi quốc gia.

### **1.3. Khái quát chính sách của Lào với Việt Nam trước năm 1986**

Lào luôn xác định quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của hai dân tộc. Thực tế cho thấy, ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Lào giai đoạn (1975 - 1985) là xây dựng quan hệ hợp tác toàn diện với các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt củng cố và tăng cường đoàn kết hợp tác với Việt Nam. Trong báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc ngày 1/12/1975 tại thủ đô Viên Chăn, ông Cayxôn Phômvihân đã nêu rõ: *“Thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, hòa bình hữu nghị và không liên kết nhằm xây dựng thành công một nước Lào hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất, phồn vinh, tiến bộ xã hội”, nhất là “xây dựng mối quan hệ hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng”, “đoàn kết và hợp tác với nhân dân Việt Nam và Campuchia anh em để bảo vệ mọi thành quả của cách mạng và xây dựng đất nước cho phù hợp với nguyện vọng của nhân dân ta”* [24, tr. 176-178].

### **1.4. Chính sách của Việt Nam đối với Lào từ năm 1986 đến nay**

Đối với Việt Nam, Lào không chỉ là nước láng giềng có chung đường biên giới, là đối tác bạn hàng thương mại, kinh tế đơn thuần, mà quan hệ Việt - Lào là mối quan hệ hữu nghị, đặc biệt, hiếm có trong lịch sử quan hệ của Việt Nam cũng như trong lịch sử quan hệ quốc tế đương đại. Bởi vậy, Việt Nam đã tích cực và chủ động trong việc đề ra đường lối chính sách đối ngoại với Lào, đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế với những diễn biến phức tạp đang diễn ra trong khu vực và trên thế giới. Chính sách của Việt Nam với Lào trong thời kỳ này đó là tăng cường, củng cố và nâng cao quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, đẩy mạnh hợp tác sâu rộng giữa hai nước nhằm

phối hợp chặt chẽ các hoạt động ngoại giao song phương cũng như trên các diễn đàn quốc tế.

### **Tiểu kết chương 1**

Việc xây dựng chính sách của Lào với quan hệ đặc biệt Việt Nam được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin về đường lối đối ngoại, chịu tác động sâu sắc của nhiều yếu tố, từ những biến động phức tạp và khó lường của bối cảnh thế giới, khu vực cũng như từ lợi ích, yêu cầu phát triển của quốc gia. Quan hệ hữu nghị, đoàn kết và đặc biệt với Việt Nam là nhân tố quan trọng tác động tích cực đến diễn biến tình hình Lào. Chính vì vậy Lào luôn coi quan hệ chiến lược với Việt Nam là ưu tiên hàng đầu trong quan hệ quốc tế.

Cả Lào cũng như Việt Nam vẫn duy trì chính sách ưu tiên, củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị đặc biệt Lào - Việt. Đây là những cơ sở, tiền đề để Lào tiếp tục phát triển chính sách đối ngoại với Việt Nam trong chặng đường sau năm 1986.

## **CHƯƠNG 2**

### **NỘI DUNG VÀ VIỆC TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LÀO VỚI VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY**

#### **2.1. Nội dung chính sách**

##### **2.1.1. Chính sách đối ngoại chung của Lào từ năm 1986 đến nay**

Đường lối, chính sách đối ngoại của Lào được kế thừa và phát huy từ truyền thống đối ngoại của dân tộc, là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng của đồng chí Caysôn Phômvihăn về đối ngoại. Năm 1986 nước Lào tiến hành đổi mới đất nước toàn diện, trong đó Đảng, Nhà nước Lào xác định chính sách đối ngoại là: "... Tiếp tục duy trì quan hệ ngoại giao và phát triển

quan hệ thương mại bình thường với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội, trên cơ sở năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình; tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của chính phủ và nhân dân các nước có thiện ý muốn giúp đỡ Chính phủ và nhân dân Lào trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân Lào”.

### ***2.1.2. Chính sách đối ngoại của Lào với Việt Nam từ năm 1986 đến nay***

Lào luôn đặt Việt Nam thuộc ưu tiên số một trong chính sách đối ngoại của Lào. Lào luôn chủ trương tăng cường quan hệ đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với Việt Nam, triển khai tích cực các hợp tác giữa hai nước ngày càng sâu rộng và khăng khít trên cả ba kênh Đảng, Nhà nước và nhân dân, từ Trung ương tới các địa phương, nhất là các địa phương có chung đường biên giới...

## **2.2. Các lĩnh vực triển khai trong chính sách của Lào với Việt Nam**

### ***2.2.1. Lĩnh vực chính trị - ngoại giao***

Từ năm 1986, Lào đã tăng cường các cuộc gặp hàng năm giữa Bộ chính trị Lào với Bộ chính trị của Việt Nam, thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao, các đoàn cấp địa phương, cơ sở, tạo nên một cơ chế hoạt động chính thức, góp phần làm cho quan hệ hai nước gắn bó và chặt chẽ hơn. Nhằm thực hiện chính sách tăng cường quan hệ với Việt Nam, Lào đã hợp tác với Việt Nam xây dựng những cơ chế hợp tác, và phối hợp duy trì và phát triển các cơ chế hợp tác một cách hiệu quả. Lào cũng tiến hành ký kết với Việt Nam nhiều Hiệp định, thảo thuận quan trọng nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ giữa hai nước.

Các cuộc gặp, tiếp xúc của các bộ, các ngành, các địa phương, nhân dân của hai nước không ngừng được tăng cường và mở rộng. Hoạt động ngoại giao nhân dân cũng không ngừng phát triển. Đặc biệt quan hệ chính trị - ngoại giao của Lào và Việt Nam đã được mở rộng trên cấp độ hợp tác đa phương.

### **2.2.2. Lĩnh vực an ninh - quốc phòng**

Trong bối cảnh luôn luôn bị các thế lực thù địch tìm cách chống phá, Lào xác định hợp tác quốc phòng, an ninh là một trong những nhiệm vụ cấp bách và quan trọng hàng đầu trong quan hệ Lào - Việt. Vì vậy, trong các hợp tác với Việt Nam, hợp tác an ninh quốc phòng giữa hai quốc gia được Lào không ngừng được tăng cường cũng như phát triển tốt trên tất cả các lĩnh vực.

Lào đã thống nhất phối hợp với Việt Nam chú trọng công tác xây dựng hệ thống bảo vệ an ninh quốc phòng toàn dân. Lào và Việt Nam đã ký kết các Hiệp định hợp tác hàng năm và năm năm, phối hợp đảm bảo vững chắc ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở mỗi nước, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu và hoạt động chống phá của các lực lượng thù địch. Hợp tác an ninh quốc phòng tại biên giới hai nước là hoạt động hợp tác đặc biệt của hai quốc gia cùng dựa vào dãy Trường Sơn. Thành tựu nổi bật của chương trình hợp tác này chính là việc phân mốc và cắm mốc biên giới giữa hai quốc gia.

Một trong những vấn đề an ninh mà Lào chủ trương tăng cường, đẩy mạnh hợp tác với Việt Nam đó là vấn đề an ninh phi truyền thống đang ngày càng gia tăng. Chính sách của Lào là phối hợp chặt chẽ với Việt Nam để giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp đối với các loại tội phạm xuyên quốc gia về ma túy, hình sự, kinh tế; buôn bán phụ nữ, trẻ em; tình hình di cư tự do của người Việt

Nam sang Lào và người Lào sang Việt Nam; các điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự xã hội ở khu vực biên giới hai nước.

Bên cạnh các hợp tác về an ninh biên giới quốc gia, an ninh chính trị, xã hội của mỗi nước, Lào đã chủ trương mở rộng các hợp tác song phương với Việt Nam đồng thời phối hợp trong các hợp tác đa phương để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoà bình, ổn định của khu vực.

### **2.2.3. Lĩnh vực kinh tế**

Hợp tác kinh tế giữa hai nước ngày càng được mở rộng và nâng cao về quy mô, chất lượng, hiệu quả, nội dung hợp tác được nâng cấp dần từ thấp lên cao, ban đầu là viện trợ, cho vay, tiến đến hợp tác sản xuất kinh doanh.

Lào đã tiến hành ký kết với Việt Nam nhiều Hiệp định, hiệp ước quan trọng đặc biệt là Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam Lào được ký hồi tháng 6/2015. Hàng năm Lào cùng Việt Nam tổ chức Hội chợ thương mại Lào - Việt để tạo cơ hội tốt cho doanh nghiệp hai nước hợp tác xây dựng mạng lưới xuất nhập khẩu hàng hóa một cách sâu rộng. Ngoài chính sách tăng cường hợp tác thương mại giữa hai nước ở dạng chính ngạch, Lào cũng có nhiều chính sách nhằm phát triển thương mại hai nước ở vùng biên giới. Nhờ đó các hợp tác về kinh tế giữa Lào và Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả nhất định, có bước tiến mới so với giai đoạn trước. Việt Nam là 1 trong 3 thị trường xuất khẩu lớn nhất của Lào. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Lào và Việt Nam năm 2015 đạt 1.123 tỷ USD, năm 2016 đạt 801 triệu USD, và 10 tháng đầu năm 2017 đạt 720 triệu USD.

Về đầu tư, năm 1996 Lào ký với Việt Nam Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, mở ra nhiều cơ hội cho hợp tác đầu tư giữa các doanh nghiệp hai nước. Lào chủ trương tăng cường chính sách,

thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp Việt Nam vào các dự án của Lào trên nhiều lĩnh vực trong đó tập trung vào thủy điện, khai khoáng, sản xuất hàng hoá và thương mại, dịch vụ

Về hỗ trợ, Lào tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Việt Nam thông qua nguồn ODA để thực hiện các dự án phát triển kinh tế và xã hội.

Để thực hiện chính sách đa phương hóa, Lào đã mở rộng hợp tác kinh tế - thương mại với Việt Nam trên khuôn khổ các hợp tác đa phương.

#### **2.2.4. Lĩnh vực văn hoá – giáo dục**

Lào tiếp tục tăng cường các hợp tác với Việt Nam về văn hóa, giáo dục để đạt được những mục tiêu mà hai nước đã đề ra. Hàng năm Bộ Thông tin Văn hóa Lào và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam thường xuyên giao lưu, trao đổi và ký kết hợp tác. Trong những năm qua, Lào đã thường xuyên phối hợp với Việt Nam tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa - nghệ thuật, thiết lập cầu truyền hình giữa hai quốc gia trong những dịp lễ, những sự kiện đặc biệt quan trọng của hai nước.

Về lĩnh vực giáo dục, trong giai đoạn trước năm 1986, sự hợp tác trong lĩnh vực giáo dục của hai nước thể hiện tinh thần giúp đỡ lẫn nhau nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách của những năm mới giải phóng thì sau năm 1986, chính sách về giáo dục - đào tạo của Lào với Việt Nam trong giai đoạn này được triển khai sâu rộng, thực chất hơn với phương châm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, và mục tiêu đào tạo cán bộ chủ chốt cho Lào là chủ đạo. Học sinh, học viên Lào được gửi sang đào tạo tại Việt Nam ngày càng trở nên đa dạng và phong phú về hình thức cũng như quy mô đào tạo. Mặc dù điều kiện của Lào còn nhiều khó khăn, song hàng năm, Lào vẫn tiếp



nhận và đào tạo từ 10 đến 15 sinh viên Việt Nam sang học tập và nghiên cứu tại Đại học quốc gia Viêng Chăn.

## **Tiểu kết chương 2**

Kể từ năm 1986 khi Lào bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới đất nước đến nay, chính sách của Lào với Việt Nam là duy trì, củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác Lào - Việt Nam, phát triển cả về chiều rộng, và chiều sâu, toàn diện trên mọi lĩnh vực.

Trong lĩnh vực quan hệ chính trị, Lào chủ trương phát triển hợp tác chính trị giữa hai nước trên nền tảng sâu rộng và vững chắc góp phần xây dựng quan hệ chính trị ổn định và tạo cơ sở vững chắc thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt vốn có giữa hai nước. Chính sách ngoại giao kinh tế của Lào với Việt Nam từ sau năm 1986 đó là tăng cường quan hệ hợp tác trên cơ sở hai bên cùng có lợi, hợp tác mang lại lợi ích thiết thực thay vì chỉ mang tính hỗ trợ như giai đoạn trước. Trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, Lào chủ trương tăng cường chính sách phối hợp với Việt Nam trên các phương diện, trên cả cấp độ song phương và đa phương, nhằm góp phần ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của lực lượng thù địch, bảo đảm an ninh quốc gia. Từ năm 1986, hợp tác văn hóa giáo dục giữa hai nước cũng được Lào tăng cường phát triển. Các hợp tác văn hóa của Lào - Việt Nam góp phần giúp nhân dân hai nước tăng cường sự hiểu biết, gắn bó hơn, nâng cao mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp. Chính sách giáo dục của Lào đó là tăng cường, nâng cao về chất lượng đào tạo hơn là về số lượng, đưa hợp tác giáo dục giữa hai nước đi vào chiều sâu.

**CHƯƠNG 3**  
**ĐÁNH GIÁ THÀNH TỰU, HẠN CHẾ TRONG**  
**CHÍNH SÁCH CỦA LÀO ĐỐI VỚI VIỆT NAM**  
**GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY.**  
**DỰ BÁO TRIỂN VỌNG CỦA CHÍNH SÁCH LÀO**  
**ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

**3.1. Đánh giá thành tựu, hạn chế trong quá trình hình thành, phát triển chính sách của Lào với Việt Nam**

**3.1.1. Những thành tựu và nguyên nhân**

**3.1.1.1. Những thành tựu**

Thứ nhất, chính sách của Lào trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao đã có bước chuyển mới

Thứ hai, một trong những nét mới trong chính sách đối ngoại của Lào với Việt Nam so với giai đoạn trước đó là Lào chủ trương tăng cường hợp tác với Việt Nam không chỉ ở cấp độ song phương mà còn mở rộng trên cấp độ đa phương. Bên cạnh các hợp tác song phương, quan hệ hợp tác của Lào và Việt Nam đã được mở rộng trong sự hợp tác đa phương trong khuôn khổ khu vực và quốc tế.

Thứ hai, các chính sách trong hợp tác an ninh quốc phòng cũng được tăng cường, xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ nhằm góp phần ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của lực lượng thù địch, giúp bảo đảm ổn định chính trị, tình hình an ninh xã hội của mỗi nước.

Thứ ba, sự phát triển trong chính sách của Lào với Việt Nam được thể hiện rất rõ trong các hợp tác về kinh tế - thương mại, trở thành một trong những lĩnh vực trọng điểm trong chính sách đối ngoại của hai nước.

Thứ tư, hợp tác văn hóa - giáo dục giữa hai nước đã đạt được những thành tựu đáng kể nhất, là biểu hiện cho mối quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam, góp phần nâng cao mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp và sự hợp tác toàn diện giữa hai nước.

Thứ năm, một trong những nét mới trong chính sách đối ngoại của Lào với Việt Nam so với giai đoạn trước đó là Lào mở rộng, tăng cường hợp tác với Việt Nam trên cấp độ đa phương.

### *3.1.1.2. Nguyên nhân thành công*

Thứ nhất, cơ sở, nền tảng để CHDCND Lào xây dựng chính sách đối ngoại với Việt Nam đó chính là mối quan hệ truyền thống có từ lâu đời giữa hai nước.

Thứ hai, Lào nhận thấy rằng mục tiêu, tư tưởng quốc gia của Việt Nam có nhiều nét tương đồng với Lào.

Thứ ba, Lào cũng như Việt Nam đang ngày càng phát triển về tiềm lực kinh tế, trình độ phát triển.

Thứ tư, việc Lào và Việt Nam tích cực tham gia vào các diễn đàn, tổ chức đa phương đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi giúp hai nước thực hiện, triển khai được các hợp tác của mình ở cả góc độ song phương và đa phương.

### **3.1.2. Những hạn chế và nguyên nhân**

#### *3.1.2.1. Những hạn chế*

Thứ nhất, mặc dù Lào có chính sách tăng cường củng cố quan hệ, xúc tiến đẩy mạnh hợp tác với Việt Nam, song việc thực hiện những Hiệp định, thỏa thuận giữa hai nước còn chậm, sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương của hai nước còn thiếu chặt chẽ nên chưa đạt được kết quả mong muốn, hiệu quả hợp tác chưa cao.

Thứ hai, chính sách ngoại giao của Lào đối với Việt Nam từ năm 1986 đến nay cũng chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố, trong đó phải kể đến nhân tố nước lớn.

### 3.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, do sự hạn chế trong nhận thức, quan điểm của một số cán bộ về tầm quan trọng của việc xây dựng, triển khai chính sách đối ngoại với mối quan hệ đặc biệt Lào - Việt.

Thứ hai, do trình độ, năng lực quản lý giải quyết vấn đề của Lào cũng như của Việt Nam còn nhiều hạn chế, dẫn đến việc quản lý, tổ chức triển khai các hợp tác, dự án chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn.

Thứ ba, do thiếu sự đồng bộ, nhất quán trong việc triển khai hợp tác giữa hai nước Lào - Việt Nam. Hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư của Lào đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện nên có nhiều thay đổi, không thống nhất, chưa thật sự minh bạch và khó tiếp cận.

Thứ tư, do sự hạn chế về tiềm lực, trình độ phát triển của Lào cũng như Việt Nam. Những hạn chế này của hai nước ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hợp tác giữa hai nước.

Thứ năm, sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc hoạch định và triển khai chính sách của Lào với Việt Nam.

## 3.2. Dự báo chính sách của Lào đối với Việt Nam trong thời gian tới

### 3.2.1. Các cơ sở dự báo

Thứ nhất, với truyền thống quan hệ hữu nghị đặc biệt, gắn bó trong suốt chiều dài lịch sử hai nước, với sự gần gũi về địa lý, những nét tương đồng về lịch sử, văn hóa và trên nền tảng vững chắc do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cayxôn phôvinhân dày công vun đắp, có thể khẳng định Lào vẫn sẽ có chính sách để phát triển mối quan hệ giữa hai nước.

Thứ hai, những thành tựu mà Lào và Việt Nam đã đạt được trong những năm qua cũng là cơ sở để thúc đẩy hai nước tiếp tục phát triển.

Thứ ba, giữa Lào và Việt Nam đã có những Hiệp định, thỏa thuận đã ký trong giai đoạn trước. Những văn bản này sẽ là cơ sở để Lào tiếp tục xây dựng chính sách hợp tác với Việt Nam, mở đường và tạo động lực cho hợp tác giữa hai nước đi vào chiều sâu, chất lượng, hiệu quả hơn, triển vọng thu được nhiều kết quả mới trong thời gian tới.

Thứ tư, Lào và Việt Nam đề ra chiến lược phát triển cho giai đoạn 2016 - 2020. Đây cũng sẽ là động lực để Lào tiếp tục phát triển, thúc đẩy quan hệ với Việt Nam đạt hiệu quả cao hơn.

Thứ năm, cả Lào và Việt Nam đều là thành viên của các tổ chức khu vực và thế giới.

Thứ sáu, việc thay đổi lãnh đạo của CHDCND Lào cũng mở ra nhiều cơ hội cho quan hệ Lào - Việt trong giai đoạn tới, đặc biệt so với quan hệ Lào - Trung Quốc.

### **3.2.2. *Chiều hướng phát triển***

Qua những cơ sở về triển vọng hợp tác giữa hai nước Lào - Việt có thể khẳng định, tin tưởng rằng Chính Phủ Lào sẽ vẫn duy trì và tăng cường các chính sách ưu tiên nhằm gìn giữ, bảo vệ và nâng cao hơn nữa mối quan hệ Lào - Việt trong chặng đường tiếp theo. Dự báo giai đoạn 2017 - 2025 sẽ trở thành bước tạo đà quan trọng cho sự nâng tầm phát triển toàn diện trong quan hệ hợp tác Lào - Việt.

Trong lĩnh vực chính trị, ngoại giao, Lào sẽ tiếp tục phát triển mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết về mặt chính trị với Việt Nam, lấy chính trị làm trụ cột để đẩy nhanh các lĩnh vực khác.

Trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, Lào sẽ tiếp tục phát triển hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh đi đầu trong quan hệ giữa hai nước.

Trong lĩnh vực kinh tế, đây là lĩnh vực mà hai nước có nhiều tiềm năng phát triển song kết quả đạt được lại chưa tương xứng, do đó trong thời gian tới chính sách của Lào sẽ là tăng cường hợp tác kinh tế thương mại với Việt Nam, đây sẽ là lĩnh vực nòng cốt trong hợp tác với Việt Nam.

Trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, Lào sẽ thực hiện chính sách tăng cường hợp tác với Việt Nam, coi đây là lĩnh vực quan trọng không thể thiếu, góp phần và việc phát triển xã hội, nâng cao trình độ nhận thức của nhân dân hai nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cả hai nước theo hướng chất lượng hóa và hiện đại hóa.

### **3.3. Một số kiến nghị trong việc hoạch định chính sách nhằm tăng cường thúc đẩy quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam**

Thứ nhất, Lào cùng với Việt Nam phải xây dựng tầm nhìn chung dài hạn, tầm nhìn có tính chiến lược.

Thứ hai, Đảng, Nhà nước, Chính phủ Lào phải kiên trì trước sau như một đường lối đối ngoại với Việt Nam cũng như với cộng đồng quốc tế.

Thứ ba, trong những năm tới Lào và Việt Nam cần duy trì và tăng cường tổ chức nhiều hơn nữa các chuyến thăm cấp cao, các hội nghị, hội thảo, cuộc họp chung giữa hai Chính phủ, trao đổi các đoàn tiếp xúc; Nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác sẵn có, nhất là cơ chế tham vấn thường niên.

Thứ tư, Lào cần tăng cường vai trò của bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý để đảm bảo cho việc triển khai các hợp tác với Việt Nam đạt hiệu quả cao.

Thứ năm, hai nước cần không ngừng củng cố, giáo dục, phát triển và làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ chính trị đặc biệt hiếm có

không chỉ ở lãnh đạo cấp cao mà cả các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Thứ sáu, đồng thời với việc củng cố nội bộ, phát triển quan hệ Lào - Việt ở cấp độ song phương thì Lào cũng cần tích cực thực hiện những nghĩa vụ và cam kết với quốc tế để tranh thủ sự tin cậy của bạn bè quốc tế.

Thứ bảy, Lào cùng với Việt Nam cần tăng cường đầu tư, nâng cao nguồn lực của hai nước trong quan hệ hợp tác.

### **Tiểu kết chương 3**

Kể từ năm 1986, khi Lào và Việt Nam bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới đất nước đến nay, Lào luôn duy trì chính sách củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với Việt Nam dựa trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, phù hợp với tính chất quan hệ đặc biệt và hợp với thông lệ quốc tế. Những chính sách của Lào đã góp phần thắt chặt hơn quan hệ hai nước, phát triển hợp tác cả về chiều rộng, và chiều sâu, toàn diện trên mọi lĩnh vực. Nhờ đó hợp tác giữa hai nước đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Đặc biệt Lào đã chủ trương tăng cường hợp tác với Việt Nam không chỉ ở cấp độ song phương mà còn mở rộng trên cấp độ đa phương, qua đó giúp hai nước nâng cao hiệu quả hợp tác cũng như nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đạt được thì chính sách đối ngoại của Lào hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Có rất nhiều nguyên nhân hay nói cách khác là yếu tố tích cực thúc đẩy Lào xây dựng, triển khai hiệu quả các chính sách với Việt Nam, nhưng bên cạnh đó cũng có những yếu tố tiêu cực dẫn đến hiệu quả hợp tác, triển khai chính sách của Lào với Việt Nam còn hạn chế. Trong giai đoạn tiếp theo, tình hình trong nước và ngoài nước có nhiều biến

động không ngừng, sẽ tác động đến việc hoạch định triển khai chính sách của Lào với Việt Nam. Tuy nhiên dựa trên nền tảng quan hệ hai nước, với những thành tựu mà hai nước đạt được cũng như những nội dung hai nước đã định hướng có thể thấy rằng Lào vẫn sẽ duy trì và tăng cường chính sách ưu tiên với Việt Nam để thúc đẩy quan hệ đặc biệt giữa hai nước lên tầm cao mới. Để làm được điều đó, Lào cần thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế và nâng cao khả năng hợp tác, phối hợp với Việt Nam.



## KẾT LUẬN

Quan hệ hữu nghị, đặc biệt với Việt Nam là nhân tố quan trọng tác động tích cực đến diễn biến tình hình Lào. Chính vì vậy Lào luôn coi quan hệ chiến lược với Việt Nam là ưu tiên hàng đầu trong quan hệ quốc tế.

Năm 1986, kể từ khi Lào và Việt Nam thực hiện đổi mới đất nước, quan hệ hai nước Lào - Việt bước sang một thời kỳ mới. Chính sách đối ngoại nổi bật và xuyên suốt của Lào đối với Việt Nam từ năm 1986 đến nay đó là tiếp tục củng cố, tăng cường, phát triển quan hệ hợp tác Lào - Việt Nam trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, hoà bình, hợp tác, bình đẳng và hai bên cùng có lợi. Khác với giai đoạn trước năm 1986, chính sách của Lào với quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam có bước chuyển lớn về chất, Lào đã chú trọng phát triển hợp tác với Việt Nam một cách sâu rộng, thực chất hơn, không đơn thuần là giúp đỡ, hỗ trợ nhau như giai đoạn trước.

Trong suốt gần 30 năm qua, Lào đã không ngừng nỗ lực trong các hợp tác giữa hai nước, đã có nhiều chính sách đổi mới trong quan hệ hợp tác với Việt Nam. Các hợp tác không còn chỉ mang tính hỗ trợ, giúp đỡ mà đã đạt được nhiều kết quả thiết thực, mang lại lợi ích cho mỗi quốc gia, đồng thời nâng cao vị thế của mỗi nước trong khu vực và thế giới, góp phần đưa quan hệ Lào - Việt Nam bước sang một trang mới đầy triển vọng.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì chính sách của Lào với Việt Nam vẫn còn rất nhiều hạn chế. Việc xây dựng và triển khai các hợp tác với Việt Nam còn chậm, chưa phát huy hết hiệu quả. Trong đó các hợp tác về kinh tế tuy được mở rộng nhiều lĩnh vực nhưng kết quả đạt được trong hợp tác kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng

cũng như quan hệ giữa hai nước. Tình hình an ninh biên giới hai nước diễn ra hết sức phức tạp, công tác quản lý vùng biên của hai nước chưa được thực hiện tốt nên còn xảy ra nhiều vấn nạn về buôn lậu qua biên giới hai nước, vấn đề di cư tự do hay các vấn đề về an ninh khác. Hợp tác về giáo dục đào tạo cũng còn hạn chế khi chất lượng đầu vào cũng như đầu ra của hợp tác đào tạo giữa hai nước chưa cao.

Tuy việc xây dựng và triển khai chính sách của Lào với Việt Nam còn nhiều hạn chế, quan hệ hai nước phải đối mặt với không ít khó khăn thử thách, song có thể tin tưởng rằng quan hệ giữa hai nước Lào - Việt vẫn còn rất nhiều triển vọng. Có thể khẳng định rằng Lào vẫn sẽ duy trì chính sách quan hệ đặc biệt với Việt Nam, vẫn sẽ ưu tiên quan hệ Lào - Việt lên hàng đầu trong quan hệ quốc tế của Lào. Để là được điều đó cả Lào và Việt Nam cần nhanh chóng, kịp thời triển khai các giải pháp để khắc phục hạn chế, phát huy thế mạnh, tiềm năng của hai nước nhằm góp phần phát triển quan hệ Lào - Việt vượt lên các mối quan hệ khác, trở thành mối quan hệ đặc biệt toàn diện, đạt được nhiều kết quả thiết thực, góp phần vào công cuộc phát triển của mỗi quốc gia cũng như đưa đất nước hội nhập cùng khu vực và thế giới.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Bounsavang XAYASANE (2016)- “Quan hệ Văn hóa-Giao dục Lào-Việt Nam từ năm 1986 đến nay”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, Học viện Ngoại giao, số **2** (105).
2. Bounsavang XAYASANE (2016)- “Hợp tác an ninh chính trị Lào-Việt Nam sau chiến tranh lạnh: Thực trạng và những vấn đề đặt ra cho Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, Học viện Ngoại giao, số **4** (107).
3. Bounsavang XAYASANE (2017)- “Quan hệ hợp tác Lào-Việt Nam trong lĩnh vực tư pháp từ năm 2005 đến nay”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, Học viện Ngoại giao, số **1** (108).